

# **B**ÊN THẮNG CUỘC DƯỚI CON MẮT CỦA BÊN THUA CUỘC (BÀI I) HUY ĐỨC: SẢN PHẨM CỦA CHÍNH SÁCH “TRỒNG NGƯỜI”!

**ĐẶNG VĂN NHÂM** - Huy Đức, tác giả quyển sách điện tử (eBooks) “BÊN THẮNG CUỘC”, đúng là một thứ sản phẩm của chiến dịch “trồng người” do tập đoàn lãnh đạo CSVN gieo giống từ lúc còn chui rúc trong hang Pắc Pó.

Quyển “BÊN THẮNG CUỘC” do hệ phát hành eBooks, Amazon. Kindle phổ biến. Số trang rất khiêm nhường (191 trang), nhưng vẫn được tác giả chia ra 2 phần, gồm chung tất cả là 11 chương, xếp theo thứ tự thời gian và diễn biến của sự việc, khởi đầu kể từ khi quân xâm lăng CSBV đánh chiếm miền Nam, làm chủ Sài Gòn ngày 30-4-75, cho đến sau cuộc xâm lăng Campuchia khởi từ đầu tháng giêng năm 1979. Nhưng chỉ hơn một tháng sau, giữa lúc quân CSVN đang lún sâu trong lãnh thổ Campuchia, thì ngày 17-2-1979, quân Trung Cộng đã đánh tràn vào 3 tỉnh địa đầu của miền Bắc VN gồm: Lao Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn....



**Tượng hình Hồ Chí Minh đứng trên bến Ninh Kiều, Cần Thơ, với 2 câu thơ bất hủ: "Chiều chiều ra bến Ninh Kiều, dưới chân tượng bác đi nhiều hơn dân!"**

Trong số 11 chương ấy, tôi chỉ đặc biệt quan tâm đến các chương sau đây, vì nó liên hệ cật ruột với trên 25 triệu người miền Nam, mà sau ngày 30-4-75 đã trở nên một thứ dân bị trị của quân xâm lăng miền Bắc:

Chương I, đoạn viết về 2 tướng của VNCH là: phản tướng kiêm hàng tướng nằm vùng cho CSBV Dương Văn Minh và tướng nằm vùng Ng. Hữu Hạnh.

Chương II, kể những hành động của bọn CSBV “giải phóng miền Nam” với chính sách học tập cải tạo ngục quân, ngục quyền v.v.

Chương III, kể chuyện bọn CSBV đánh tư sản mại bản, chiến dịch đòi tiền kiều ăn cướp hợp pháp, và cưỡng bách dân chúng đi vùng kinh tế mới để chiếm ngon lành toàn bộ nhà cửa, đồ đạc, tài sản của mọi tầng lớp dân chúng, dù họ không liên hệ gì đến chiến tranh....

Chương VI, kể chuyện dân chúng miền Nam ùn ùn kéo nhau ra biển vượt biên tìm tự do, dù phải chết trên biển cả. Chương VII, gọi là “giải phóng”, đốt sách.

Chương VIII, kể chuyện Lê Duẩn gạt bỏ thành phần thứ 3, thống nhất VN, và “Bắc kỳ hóa” toàn dân Nam kỳ dưới ách thống trị của dân miền Bắc.

Tôi biết, trước tôi đã có một số ít người ở hải ngoại đọc quyển sách này rồi và đã có phát biểu quan điểm trên các diễn đàn công luận. Tựu trung, ý kiến của quý vị ấy gồm 2 loại khá rõ rệt:

- Nức nở khen ngợi tác phẩm “BÊN THẮNG CUỘC” của Huy Đức như một tác phẩm có giá trị lịch sử đều là những kẻ gốc văn nô Cộng Sản đang ở trong nước hoặc đám “khỉ đỏ đít” trong báo Người Việt ở Bolsa, Cali.

- Còn lại, tuyệt đại đa số độc giả hải ngoại đều nổi giận và phản bác mạnh mẽ bằng những ngôn từ cứng rắn khi đã nhận ra ấn dấu “tuyên truyền sai sự thực đúng mẫu mực giáo điều CS....”

## **CUỖNG HIẾP DANH TỪ**

Riêng tôi, chỉ cần nhìn qua bìa sách, in đen trắng với hình chụp một chùm loa phóng thanh cổ lỗ sĩ treo chơ vơ trên ngọn cột đèn điện khăng khiu lập tức cũng đã nhận ra ngay thực chất của loại sách tuyên truyền chính trị kiểu rẻ tiền này. Thực vậy, khi vừa đọc thử vài chương, tôi đã bị lợm giọng ngay vì mùi xú uế trong sách đó đã xông lên nồng nực.

Đọc kỹ quyển “BÊN THẮNG CUỘC”, từ trang đầu đến trang cuối, dù là người vô tư cực độ, ai cũng phải nhận ra ngay Huy Đức cũng giống hệt như tên “Cộng Con Vũ Quý Hạo Nhiên, trong báo Người Việt, đã có giọng lưỡi tuyên truyền hạ cấp kiểu cán bộ phường khóm, xã ấp, với những lập luận rập khuôn theo công thức, bài bản giáo điều CS cũ rích.” Cả 2 kẻ này đều dùng danh từ “GIẢI PHÓNG” (sic!) để che đậy cho hành vi xâm lăng dã man, tàn bạo miền Nam năm 1975 của quân thổ phỉ CSBV. Cả 2 cũng đều gọi quân cán chính miền Nam là “ngụy quân, ngụy quyền” (sic!) và những ai đã kịp thời thoát khỏi “thiên Đường” (sic!) CSVN, ra hải ngoại sống đời tự do, no ấm với nhân phẩm đàng hoàng đều là “bọn ngoan cố”!

Nếu trên báo Người Việt ở Bolsa, số ra ngày Chủ Nhật mùng 8 tháng 7, tên “Cộng Con” Vũ Quý Hạo Nhiên đã bóp méo toàn bộ sự thật cuộc xâm lăng của đoàn quân thổ phỉ CSBV bằng câu nguyên văn: “...Kỷ niệm ngày chiến thắng 30-4 liền kề với ngày quốc tế lao động ngày 1-5 làm cho niềm vui của chúng ta được nhân lên gấp bội. Cả dân tộc vui mừng, tự hào, tất cả những người lao động vui mừng, tự hào... điều đơn giản, tối thiểu là chỉ có đội quân xâm lược Mỹ và bè lũ Việt gian tay sai của Mỹ là thất thủ, là mất miền Nam, mất Sài Gòn...”, thì trong quyển “BÊN THẮNG CUỘC”, nơi chương II, tiểu đề “cải tạo”, Huy Đức cũng viết với luận điệu tương tự, và thủ thuật tuyên truyền sai sự thật trắng trợn cũng y hệt như tên Vũ Quý Hạo Nhiên.

Tóm lại, về hành động bôi bác lịch sử dân tộc và chửi bới người quốc gia miền Nam, người đọc có thể nhận thấy tác giả Huy Đức đã tỏ ra khôn khéo, tế nhị hơn tên Cộng con Vũ Quý Hạo Nhiên khá nhiều. Vì cả đầu óc lẫn ngoại dạng của tên này đều phản ánh rõ nét “mặt nạc đóm dầy... vai u thịt bắp, mồ hôi dầu, lông nách một nạm, trà tàu một hơi”!

Tóm lại, vì 2 kẻ này đều gốc Vẹm, nên chỉ biết hót soen soét như một con chim sất trong tiểu truyện (nattergalen/nightingale) của đại văn hào Đan Quốc, H.C. Andersen, bắt cần đến nội dung và sự thật. Vì thế nơi đây, đối với Huy Đức và nội dung tác phẩm “BÊN THẮNG CUỘC” của hắn, chúng ta cần phản bác đến nơi đến chốn cho đến khi sự thật lịch sử của dân tộc phải bị lòi ra trước ánh sáng công luận trong quần chúng VN và cả quốc tế. Nay đã đến lúc chúng ta không thể để cho bọn CS vô luân trong nước tiếp tục thủ đắc độc quyền “sự thật giả mạo” của chúng trên các lãnh vực truyền thông.

Trước tiên hơn hết, theo tôi, chúng ta cần phải đặt vấn đề chính danh cho một số ngôn từ của CSVN mà chúng vẫn thường dùng hằng ngày kể từ sau 30-4-75 cho đến tận bây giờ (12-2012). Thí dụ: GIẢI PHÓNG, CÁCH MẠNG, YÊU NƯỚC, NHÂN ĐẠO, HÒA BÌNH, TỰ DO, DÂN CHỦ....

Như mọi người đều biết, trong chiều dài cuộc chiến Quốc-Cộng, từ 1945 đến tận ngày nay, bọn CSVN đã lạm dụng danh từ bừa bãi, để lường gạt quần chúng VN mà đại đa số trình độ văn hóa, kiến thức còn quá thấp kém. Một số thí dụ cụ thể bất khả kháng biện, khi chúng áp đặt một chế độ độc tài toàn trị trên cả nước, thì chúng rêu rao là DÂN CHỦ, khi chúng dùng guồng máy công an đông như ruồi và tàn ác, vô nhân đạo nhất thế giới để cùm kẹp toàn thể quần chúng, và tới tận từng bữa ăn, giấc ngủ, chí đến sinh hoạt cá nhân riêng tư của vợ chồng thì chúng cho là TỰ DO. Khi chúng hành động bán nước dâng biển đảo cho lũ Tàu Phù, thì chúng cho là YÊU NƯỚC. Khi chúng ngầm giết người hàng loạt, từ hàng trăm ngàn, đến hàng triệu dân vô tội trong bóng tối, kể cả sau năm 1975, khi chúng giam cầm cho đến chết dở sống dở hàng trăm ngàn quân dân, cán chính VNCH và khi chúng dày dọ toàn thể dân chúng vô tội miền Nam vào những khu “kinh tế mới” để tiện bề cướp đoạt nhà cửa, tài sản, ruộng nương trên cả nước, thì chúng tự mệnh danh lòng NHÂN ĐẠO. Trước năm 1975, khi chúng đặt bom và phóng hỏa tiễn bất kể ngày đêm vào những thành phố đông dân cư thì chúng phô trương phết lác là YÊU CHUỘNG HÒA BÌNH. Khi chúng phá nát gia sản văn hóa, thuần phong mỹ tục đã do tổ tiên dân tộc tạo nên từ thời mới khai quốc lập dân thì chúng tự hào là người CÁCH MẠNG, hành động CÁCH MẠNG....

Năm 1975, khi chúng kéo đoàn quân thô phi đang sống dở chết dở vì đã phải sống thiếu thốn, đói khát quá lâu năm vào Nam xâm lăng, cướp bóc công khai, trắng trợn từ cây kim sợi chỉ cho đến nhà cửa, xe cộ, vợ con của người miền Nam một cách vô cùng tàn bạo, dã man, cô kim chưa từng xảy ra trên quả địa cầu này, thì chúng dùng danh từ vô cùng mỹ miều, êm đẹp là GIẢI PHÓNG!

Tất cả những sự thật của lịch sử kể trên không một ai, dù giàu tưởng tượng đến đâu cũng không sao bịa ra được. Tất cả những sự thật bi thương ấy đã do toàn thể dân tộc miền Nam ghi lại bằng những câu thuộc loại văn chương bình dân như thành ngữ, ca dao hay truyện tiêu lâm... cho dễ nhớ và dễ truyền khẩu đến ngàn đời con cháu sau này vẫn không quên. Đó chính là một quyển chính sử, thuộc loại “histoire vécue” của dân tộc miền Nam đã ghi khắc sâu đậm tận đáy con tim của từng người, mà bọn CSBV không thể nào kiểm soát và không bao giờ xóa bỏ được. Bộ sử truyền khẩu này, tôi đã cất công sưu tầm và tích lũy được khá nhiều, nội dung liên quan đến từng giai đoạn, từng chính sách xâm lăng của tập đoàn lãnh đạo CSVN, bây giờ tôi sẽ lần lượt công bố luôn trong loạt bài, nhan đề “BÊN THUA CUỘC” này mong đóng góp phần nào tư liệu cho các sử gia hậu sinh. Tôi thiên nghĩ nó sẽ có giá trị rung động lòng người và thấm vào tận mỗi gốc chân lông trên cơ thể con người. Trong khi đó, ngược lại, quyển “BÊN THẮNG CUỘC” của Huy Đức chỉ gồm toàn những sự kiện nguy tạo hay những sự thật nửa vời, xuyên qua những câu phỏng vấn cò mồi một số nhà văn, nhà báo tếp riu, nhân chứng vô danh tiểu tốt, hay những tiết lộ tuyên truyền sắc mùi gian ác của mấy tên lãnh tụ CS khát máu miền Bắc như Lê Duẩn, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Phạm Hùng, Ng. Văn Linh, Trường Chinh v.v.

Theo tôi, những sự thật lịch sử đã được toàn thể dân chúng miền Nam đóng góp và gói ghém kín đáo trong kho tàng văn chương bình dân. Nay, sau hơn nửa thế kỷ chiến tranh Quốc-Cộng dai dẳng, máu đã chảy thành sông, xương đã chất cao thành núi, nó đã theo chiều dài của thời gian mà lắng xuống tận đáy tâm can của mỗi con người VN từng là chứng nhân thời cuộc hay là nạn nhân trực tiếp của quân thù phi CSBV, ví chẳng khác nào như lớp bùn đen lâu ngày đọng dưới đáy hồ. Bây giờ, bỗng nhiên Huy Đức đã dùng quyển “BÊN THẮNG CUỘC” của hắn như một chiếc gậy chọc sâu xuống đáy hồ khiến cho mặt nước bị giao động, gợn sóng, sủi tăm và bốc lên mùi xú uế nồng nực, vô cùng khó ngửi.

## **NỬA SỰ THẬT KHÔNG PHẢI LÀ SỰ THẬT!**

Sau khi quyển “BÊN THẮNG CUỘC” của Huy Đức vừa được phổ biến trước công luận, theo thói quen truyền thống của bọn CSVN từ hồi còn mang danh Việt Minh, hoạt động trong hang ổ vùng thượng du BV, ngay lập tức, có bọn đánh trống ếch hòa theo, ca ngợi, cho rằng quyển sách này chứa đựng nhiều “sự thật” (sic!) có giá trị lịch sử, mà tập đoàn lãnh đạo CS trong nước ngày nay nên xem...

Đọc những giòng chữ ấy, đã được bọn đồng lõa phát tán rộng rãi cả trên mạng BBC Vietnamese và trên một số trang nhà trong nước. Ở hải ngoại có lẽ duy nhất chỉ có báo Người Việt, ở Bolsa, do nhóm “khí đỏ đít” hòa theo tán tụng, khiến tôi không khỏi buồn cười. Vì bọn này, do ngu dốt hay tri tình đồng lõa với Huy Đức, muốn dùng phân nửa sự thật làm “SỰ THẬT” để lường gạt dư luận thêm một lần nữa.

Như mọi người trong chúng ta, kể cả trong nước lẫn hải ngoại, đều biết một sự thực đích thực có thể thấy và nắm bắt được là từ năm 1945 đến nay (2012) tội ác dã man đối với

dân tộc và đất nước của tập đoàn lãnh đạo CSVN đã chất cao ngất ngưỡng có thể sánh tới đỉnh ngọn núi Hi Mã Lạp Sơn. Bây giờ dù cho ông Tề Thiên Đại Thánh hiện hình xuống thế gian, dùng cạn hết nước biển của cả Ngũ Đại Dương trên quả địa cầu này vẫn không đủ để rửa sạch, thì huống chi vài chương sách tuyên truyền bọt bèo, thô thiển trong quyển sách “BÊN THẮNG CUỘC” của Huy Đức.

Trong quyển “BÊN THẮNG CUỘC” tôi thấy có một vài chỗ, tác giả Huy Đức đã tỏ ra can đảm hơn tên “Cộng Con” Vũ Quý Hạo Nhiên trong báo Người Việt. Nhưng, anh ta vẫn chuyên dùng thủ đoạn cũ mèm của bọn CS chuyên chính là bóp mép sự thật để nói lên sự thật giả mạo. Trước một sự thật có nhiều mặt (pans) của lịch sử, tác giả “BÊN THẮNG CUỘC” chỉ lấy cái vỏ bề ngoài của sự thật ấy, dùng làm thứ mỹ phẩm để tô điểm, sơn phết, tuyên truyền cho dung nhan của bày ác quỷ Dạ Xoa vốn xuất thân từ hang Pắc Pó. Còn lại phần lớn sự thật đích thực nằm bên trong, vốn chứa đầy nhung nhúc dòi bọ, tanh hôi, thối khắm, thì anh ta làm ngơ, không đếm xỉa đến.

Sau đây là những sự thực của lịch sử trong cuộc chiến Quốc–Cộng đã bị nhà văn CS gia nô Huy Đức móc mắt ruột, chỉ còn lại cái vỏ diêm dứa, lòn loẹt, mong manh như những đồ hàng mã!

Trong quyển “BÊN THẮNG CUỘC”, nơi chương II, tiểu mục “ngụy quyền” (pos. 1594, 8%, trong eBooks.Amazon.Kindle.fire), có một đoạn Huy Đức đã lùi về dĩ vãng khá xa, đến tận 1954, khi bộ đội CSBV mới rời bỏ rừng núi kéo vào thủ đô Hà Nội, tiếp thu chính quyền do quân Pháp trao lại, theo hiệp định Genève 1954. Trong đoạn văn ngắn ngủi đầy gian trá ấy, Huy Đức đã viết nguyên văn như sau:

- “Theo ông Nguyễn Văn Trấn, ủy viên thường vụ Trung ương cục: Khi tiếp quản miền Bắc, cụ Hồ cho lưu dụng hầu hết các viên chức trong bộ máy hành chính cũ và bảo lưu mức lương cũ còn cao hơn cả lương chúng tôi. Cụ Hồ còn bảo đảm tính kế thừa nhà nước bằng cách công nhận hiệu lực tiếp tục của một số sắc luật có từ thời Pháp. Công việc xây dựng chính quyền mới, vì thế không nặng như khi chúng tôi làm ở Sài Gòn”.

Thưa quý vị độc giả đồng bào thân thương, sau khi đọc hết đoạn văn ngắn này của Huy Đức, quý vị nhận thấy thế nào và có nhớ ra nó thuộc sự kiện nào và đã diễn ra trong thời điểm nào của lịch sử dân tộc hay không?

-Thưa, đoạn văn này Huy Đức đã kể lại chính sách “LƯU DỤNG CÁC VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA CHẾ ĐỘ Quốc Gia VN Ở MIỀN BẮC SAU THÁNG 10-1954” do Hồ Chí Minh khởi xướng. Viết như trên, người đọc nào không am tường lịch sử cận đại, chắc chắn sẽ lầm tưởng ngay chính sách “LƯU DỤNG” ấy của tên cáo già Hồ Li Tinh, một đại tội đồ dân tộc, sau khi chết, đã bị lâu la đồng bọn móc ruột, lột da, nhồi trấu, cho nằm phơi mặt suốt ngày đêm giữa quảng trường Ba Đình, Hà Nội, là do lòng “nhân đạo” (sic!) của hãn đối với người đồng chủng!

Viết như thế, Huy Đức đã không ngờ rằng trong trời đất này, bây giờ, hơn nửa thế kỷ đã trôi qua với hàng hà sa số biến thiên của thời cuộc chiến tranh mà một kẻ thuộc loại nhân chúng đã từng biết rõ mặt trái của sự thật ấy bây giờ hãy còn sống lưu vong ở hải ngoại.

Hơn thế, 15 năm trước đây, hắn đã viết sách, viết báo kể rõ thực chất của thủ đoạn “LUU DỤNG” cực kỳ gian ác, đã êm thấm thủ tiêu gọn trên một trăm ngàn nhân mạng đồng bào miền Bắc của Hồ Chí Minh và tập đoàn lãnh đạo CSBV.

### **NHẮC LẠI MỘT SỐ THỜI ĐIỂM ĐÃ XẢY RA NHỮNG BIẾN CỐ QUAN TRỌNG**

Vì đoạn văn trên của Huy Đức đã kể lại không minh bạch, không đầy đủ sự thực về một biến cố quan trọng vô cùng phức tạp, đầy mờ ám đã do tên cáo già Hồ Chí Minh chủ xướng, nhằm mục đích lừa gạt các giới nhân viên hành chánh của chính quyền Quốc Gia VN, ngay khi hiệp định Genève 1954 vừa ban hành. Vì thời gian xảy ra biến cố đẫm máu ấy đã quá xa, lâu trên nửa thế kỷ rồi, nên không mấy ai biết đến hay còn nhớ tới cách rõ ràng tường tận. Nên nơi đây, để các giới độc giả đồng bào thân thương, đa số đều ra đời sau năm 1954, khi đất nước mới bị phân chia, tôi mạn phép được tóm lược các điểm chính “principaux évènements”, theo trật tự thời gian như sau:

*-Ngày 28-2-1946, quân Tàu phù rút khỏi miền Bắc VN, quân viễn chinh Pháp theo chân quân đội Anh-Ấn đến Sài Gòn lập đầu cầu tái chiếm Đông Dương.*

*-Ngày 29-12-1946, quân CS Việt Minh kéo ra chiến khu. Chiến tranh tiếp tục kéo dài. Quân Pháp bắt đầu dựng lại chế độ cai trị trên toàn lãnh thổ VN*

*-Ngày 2-7-4-1949, Bảo Đại được Pháp cho phép nhân danh quốc trưởng, đứng ra thành lập chính phủ Quốc Gia Việt Nam. Chính phủ đầu tiên, do ông Ng. Phan Long làm thủ tướng, ra đời ngày 8-1-1950, chính phủ kế tiếp do Trần Văn Hữu thành lập lần thứ nhất, ngày 6-5-1950, lần thứ nhì ngày 20-2-1951, lần thứ 3, ngày 8-3-1952, chính phủ Ng. Văn Tâm lần 1, ngày 6-6-1952, lần thứ nhì ngày 8-1-1953, rồi đến chính phủ Bửu Lộc, ngày 11-1-1954. Cuối cùng là chính phủ Ngô Đình Diệm thành lập ngày 6-7-1954, tức khoảng 2 tháng sau khi Điện Biên Phủ bị thất thủ.*

*- Ngày 7-5-1954, Điện Biên Phủ thất thủ, rơi vào tay quân CSVN.*

*- Ngày 9-7-1954, thường dân Pháp rời khỏi Hà Nội.*

*- Ngày 20-7-1954, thỏa hiệp Genève hoàn tất. (nên biết: Hội nghị Genève khai mạc từ ngày 25-4-1954)*

*- Ngày 9-10-1954, quân CSBV từ rừng núi vào Hà Nội tiếp thu chính quyền từ tay quân Pháp trao lại.*

Theo các biên cố nêu trên, chắc quý bạn đọc đã biết rõ: kể từ ngày 2-7-1949 đến tháng 10 năm 1954, nước VN đã có một chính phủ quốc gia do người VN thành lập và cai trị trên toàn quốc gồm đủ 3 miền: Nam, Trung, Bắc. Tổng số nhân viên hành chính các cấp của chính phủ VN thời bấy giờ là bao nhiêu người, tôi không có phương tiện tra cứu, nên không biết rõ.

Đến 20-7-1954, khi hiệp định Genève ký kết xong, nước VN đã bị phân chia làm 2 miền: Miền Bắc, kể từ vĩ tuyến 17 trở lên đến ải Nam Quan thuộc quyền thống trị của chế độ CSVN. Miền Nam, kể từ vĩ tuyến 17 xuống đến tận mũi Cà Mau, do chính phủ Quốc Gia dưới quyền lãnh đạo của quốc trưởng Bảo Đại. Ngoài ra, hiệp định này còn qui định một thời gian 3 tháng giao thương, để cho dân chúng 2 bên trên cả nước được tự do đi lại, và tùy tiện chọn lựa chế độ. Sau thời hạn 3 tháng ấy, khi bức màn tre của quân CSBV đã đóng sập xuống rồi, mọi di chuyển, đổi vùng cư ngụ đều bị cấm chỉ.

### **CHÍNH SÁCH LƯU DỤNG VÀ CHIẾN DỊCH “CHỈ ĐỊNH CƯ TRÚ” CỦA CÁO HỒ!**

Theo Lucien Bodard, một nhà báo, kiêm nhà văn nổi danh thế giới của Pháp, đã viết trong tác phẩm “La Guerre d’Indochine”, dày 1168 trang, do nhà x.b. Gallimard ấn hành năm 1963, thì ngày 9-10-1954 quân CSBV đã từ các vùng rừng núi kéo về thủ đô để tiếp thu Hà Nội, do quân viễn chinh Pháp trao lại. Nhưng, vẫn theo Lucien Bodard, cả tuần lễ sau ngày tiếp thu Hà Nội bọn Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp cùng đám lâu la đầu sỏ CSVN vẫn còn trốn biệt tăm, chưa dám thò đầu, lộ diện trước quần chúng.... Cuối cùng, sau một tuần lễ, khi tình hình thủ đô đã trở nên hoàn toàn yên tĩnh, mấy tên trùm CS này mới xuất hiện, tuyên bố thành lập chính phủ và đích thân Hồ Chí Minh lên tiếng kêu gọi các giới chức chính phủ Quốc Gia VN đã và đang làm việc ở miền Bắc, kể từ vĩ tuyến 17 ra đến biên giới miền Bắc, giáp ranh Trung Quốc, xin đừng di cư vào Nam, hãy cứ ở lại miền Bắc, tiếp tục phục vụ quê hương và dân tộc theo chức vụ cũ. Chính phủ cách mạng cam kết sẽ thực thi nghiêm túc chính sách “lưu dụng mọi nhân viên hành chính các cấp. Ai chịu ở lại giúp chính quyền sẽ được giữ nguyên chức vụ cũ và chính quyền cũng bảo đảm sẽ duy trì qui chế lương bổng hàng tháng như trước kia dưới thời chính phủ quốc gia!”

Nghe lời kêu gọi đường mật ấy của Hồ Chí Minh, nhiều viên chức hành chính, ngầy thơ, đại dột đã siêu lòng, quyết định ở lại miền Bắc để tiếp tục phục vụ quê hương. Những người này thâm nghĩ, dù ở lại làm việc ở miền Bắc dưới chế độ Việt Minh hay di chuyển vào Nam thì cũng vẫn là phục vụ quê hương. Nhất là những người vốn sinh trưởng từ nhỏ đến lớn ở miền Bắc nay đã có gia đình cha mẹ, vợ con, thân tộc lâu đời tại địa phương, không mấy ai muốn di cư vào Nam lập lại cuộc đời mới nơi xa lạ. Ngoại trừ những người vốn gốc miền Nam (kể từ Quảng Trị đến mũi Cà Mau) đã được quân đội Pháp hay chính phủ Quốc Gia VN bổ nhiệm ra Bắc phục vụ theo nhu cầu.

Đến đây, một câu hỏi tất nhiên phải được nêu lên để cùng nhau tìm ra âm mưu thâm độc, dã man của tập đoàn CSBV lưu manh. Câu hỏi như sau: “Tại sao lúc đó Hồ Chí Minh lại

đích thân khẩn khoản, ân cần, ngọt ngào dụ dỗ cho kỳ được các tầng lớp cán bộ hành chính quốc gia ở lại miền Bắc để làm gì?”

Xin thưa: để bọn “NHAQUÉS” có cơ hội được học nghề “cạo giấy”, “sáng cấp ô đi tới cấp về”! [*\* Chú ý: Chữ “NHAQUÉ” của người Pháp, dùng để chỉ bọn VMCS, gốc quê mùa, dốt nát. Theo Lucien Bodard viết trong tiểu mục “À la conquête des Nhaqués” trong sách “La Guerre d’Indochine”*].

Vẫn theo Lucien Bodard, vì lúc bấy giờ tuyệt đại đa số cán bộ VMCS ở chiến khu về đều xuất thân giai cấp “nhà quê” bần cố nông, tam tứ đại, và thuộc loại chính gốc “ngu như lợn” trích trong 2 câu thơ “... cũng bởi người dân ngu quá lợn, cho nên quân nó mới dễ làm quan!...” của thi hào Tản Đà. Cả đời bọn này chỉ biết bắn giết dã man, giết người như loài dã thú và chưa bao giờ được bước chân đến một cửa văn phòng hành chính nào, chưa từng nhìn thấy mặt mũi cái bàn giấy nó ra làm sao và thế nào gọi là công văn v.v.

Khi thời gian 3 tháng giao thương theo qui định của hiệp ước Genève 1954 đã chấm dứt, dân chúng 2 miền không được qua lại nữa. Tức là lúc bức màn tre của CSVN đã buông xuống rồi, và khi đó bọn “NHAQUÉS VMCS” cũng đã tiếp thu được một số vốn hiểu biết tổng quát về quản lý hành chính rồi, tập đoàn lãnh đạo CSBV mới bắt đầu thò nanh, nhe vuốt ra đối với đám nhân viên hành chính quốc gia được lưu dụng.

Trước hết, trong thời gian đầu tiên, bọn CSBV đã tỏ ra dễ thương, nói năng ôn hòa, dịu ngọt và giữ đúng lời cam kết của Hồ Chí Minh. Chúng vẫn để cho các nhân viên hành chính quốc gia thuộc dạng lưu dụng mỗi ngày đến sở làm việc như thường lệ. Thấy thế ai cũng tin tưởng và càng tỏ ra vô cùng hồ hởi phấn khởi, cố sức làm việc chăm chỉ với năng suất gấp đôi, gấp ba khi trước. Cuối tháng đầu tiên họ vẫn được phát lương đầy đủ như thời các chính phủ quốc gia. Ít lâu sau, khi bọn cán bộ đã học hỏi hết được ngón nghề cai trị và các thủ tục hành chính rồi, CS mới bắt đầu cho bọn nhân viên hành chính QG dạng lưu dụng được “ngồi chơi xơi nước”. Nghĩa là hằng ngày chẳng phải làm gì cả, nhưng vẫn cứ phải đến sở ngồi im một chỗ cho đến hết giờ. Tan sở ra về!

Ngày xưa, dưới chế độ QG, người công chức đau ốm còn được quyền xin nghỉ vài ngày chữa bệnh. Đến lúc này dù cho bệnh nhân đau nặng gần chết, vợ con cũng phải cố sức cáng đến sở cho ngồi im như tượng gỗ ở một chỗ đó! Tuy bị “ngồi chơi xơi nước” đau đớn như thế, bọn CSBV còn chưa thỏa ác tính. Chúng giở thêm trò chơi khăm, cuối tháng vẫn tiếp tục phát đủ lương như thường!

Trong trường hợp này, các giới nhân viên hành chính QG được lưu dụng tự nhiên cảm thấy ngại ngùng, ngần sợ hãi đến rợn người. Cuối cùng, chẳng ai bảo ai, họ đành cam phận đối rách, vợ con nhe nhóc, tự động làm đơn nộp cho các quan lớn CS trong rừng mới về thành thị, xin được “miễn” lãnh lương, hay nói một cách khéo hơn là: “cúng hết số tiền lương ấy vào công quỹ để xây dựng đất nước trong thời kỳ còn khó khăn v.v.”



Như thế, nào đã được yên! Một năm sau, 1955, dùng một cái bọn CSBV tung ra chiến dịch “CHỈ ĐỊNH CƯ TRÚ”, ra lệnh: tất cả mọi thành phần quân, cán chính QG ở lại miền Bắc đều phải nhất tề tập trung đến nơi cư trú mới do đảng và nhà nước chỉ định. Sau đó CSBV liền dùng võ lực áp tải từng đoàn người tay không, lũ lượt lên các vùng rừng núi hoang vu Việt Bắc, nơi thâm sơn cùng cốc, đầy thú dữ, sơn lam chướng khí và nước độc, để tự dựng chòi lên tạm trú và tự lực cánh sinh!

Chỉ trong vòng một năm, từ 1955 đến 1956, quân CSBV đã dùng chiến dịch “CHỈ ĐỊNH CƯ TRÚ” (y hệt chính sách “KINH TẾ MỚI” sau năm 1975 ở miền Nam) để tiêu diệt êm thấm, gọn gàng, không để lại trên mặt đất này bất cứ một chút dấu vết nào của hàng trăm ngàn con người VN ngây thơ, khờ dại, dám tin vào lời đường mật ngọt ngào của bọn CS vô luân, vô đạo nghĩa!

Bây giờ, tôi tin chắc ở hải ngoại cũng như trong nước, chẳng còn mấy ai nhớ đến cái tội ác lừa đảo giết người không cần súng đạn, gươm đao này của CSVN. Vì thế, tôi cần phải đặc biệt lưu tâm mọi người: Đừng vội quên bọn cầm quyền CSBV hiện nay vốn mang trong huyết quản giòng máu đại gian đại ác, song bên ngoài, chúng luôn luôn đội lốt nhân nghĩa, cách mạng, nói năng ngọt sớt. Song, hãy coi chừng, chúng trở mặt giết bất ngờ lúc nào chúng ta không thể biết!

---

*[PHỤ CHÚ: Tại sao tôi biết tường tận thủ đoạn lường gạt dã man này của bọn CSBV? Vì ông nội tôi có một người em trai, theo cách xưng hô của người Hà Nội xưa, tôi phải gọi là “Ông Trẻ”. Ông Trẻ tôi vốn là nhân viên sở Hỏa Xa Đông Dương, làm việc tại ga Hàng Cỏ, nhà riêng ở Khâm Thiên, trong khu hồ Văn Chương. Năm 1954, ông đã nhẹ dạ cả tin vào lời kêu gọi của bọn CSVN, không chịu di cư vào Nam, nên cả gia đình của Ông Trẻ tôi, gồm bà vợ và người con trai độc nhất tên Đình (tôi gọi bằng chú) đã bị chết mất xác trong vụ “CHỈ ĐỊNH CƯ TRÚ” ấy!].*

*\*GHI CHÚ QUAN TRỌNG: Đoạn văn tố giác tội ác của tên đại tội đồ dân tộc Hồ Chí Minh và đồng bọn lãnh đạo đảng CSVN trên đây, tôi đã viết từ năm 1979. Đoạn văn này nằm nơi phần mở đầu của quyển I trong bộ sách “HẬU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ MIỀN NAM” (1945-1975) dày 3 tập, dài trên 2 ngàn trang, đã xuất bản và phát hành từ năm 1979. Bây giờ, nhân đọc “BÊN THẮNG CUỘC”, tôi trích lục lại để đối chiếu và chứng minh thói ác gian dối, cắt xén sự thật lịch sử của cây bút CS Huy Đức. Bạn nào muốn kiểm chứng xin tìm đọc nơi trang 25-52...*

# **B**ÊN THẮNG CUỘC DƯỚI CON MẮT CỦA BÊN THUA CUỘC (BÀI II)

## **SỰ THẬT CỦA HUY ĐỨC VÀ ĐỒNG BẠN LÀ THỨ SỰ THẬT NÀO? THỊT THỐI VÀ RUỒI NHẶNG**

---

**ĐẶNG VĂN NHÂM** : Tôi nhận thấy dường như hầu hết người Việt Nam tị nạn các nơi hải ngoại đều tỏ ra không chấp nhận hành vi bóp méo sự thật lịch sử dân tộc VN hiện đại, mà chính họ vốn là nạn nhân hay nhân chứng sống, cùng với luận điệu tuyên truyền gian trá một chiều trong quyển “BÊN THẮNG CUỘC” của văn nô CS Huy Đức. Đó là một phản ứng hợp lý tự nhiên đã phản ánh rất rõ nét trên các phương tiện truyền thông hằng ngày, mà tất cả các giới quần chúng VN trong nước hay tị nạn hải ngoại đều có thể tai nghe mắt thấy được. Nhưng, cùng một lúc, ngược lại, tôi cũng nhận thấy có một vài kẻ tự mệnh danh “trí thức”, gốc Vẹm, ở trong nước và 2 con “khỉ đỏ đít”, Cộng nô, lúc nào cũng bâng nhặng như giông nhặng xanh quanh bên cục thịt thối ở hải ngoại, là Đinh Quang Anh Thái, trong báo Người Việt ở Cali, và Lê Mạnh Hùng ở Virginia. Hai con nhặng xanh này đã hết lời tán tụng Huy Đức với tác phẩm “Bên Thắng Cuộc” của hắn. Ngay mấy trang đầu sách, hai con nhặng ấy đã phát biểu nguyên văn như sau:

- Nguyễn Mạnh Hùng: “Cuốn sách phân tích tình hình Việt Nam từ năm 1975 - của một nhà báo sinh ra và lớn lên trong chế độ cộng sản - một cách chuyên nghiệp và công bằng hiếm có. Nó là một kho tàng dữ liệu quý báu, có thể làm ngạc nhiên cả những chuyên viên theo dõi chính trị Việt Nam trong nhiều thập niên qua.” (sic!)

- Đinh Quang Anh Thái: “Bên Thắng Cuộc là tác phẩm ‘thực’ nhất (sic!), cho đến thời điểm này, ghi lại một giai đoạn lịch sử khốc liệt, thông qua tư liệu, của dân tộc từ biên cò 1975 đến nay.” Nhật báo Người Việt, California, USA.

Hai kẻ này cũng giống hết mấy tên Cộng Sản trong nước, đều cho rằng quyển “BÊN THẮNG CUỘC” của Huy Đức đã kể cuộc chiến Quốc-Cộng diễn ra từ năm 1945 cho đến tận ngày nay vô cùng trung thực với các sự thật của lịch sử dân tộc. Trung thực và dòi dào đến độ... có thể làm ngạc nhiên cả những chuyên viên theo dõi chính trị Việt Nam trong nhiều thập niên qua! “(Lê Mạnh Hùng, khoe học hàm tiến sĩ, mà tỏ ra vô liêm sỉ đến độ dám viết câu nịnh bợ phóng phét quá lộ kiểu này chẳng hiểu hắn là loại tiến sĩ gì và trí thức kiểu nào. Nhưng chắc chắn phải là loại trí thức mà Mao Trạch Đông đã chê “không bằng cục cứt”!).

Riêng Lê Mạnh Hùng, muốn tỏ ra có chữ nghĩa hơn tên Đinh Quang Anh Thái (\*), nên còn viết thêm một bài ngắn nữa loan tải trên các liên mạng toàn cầu (internet) để lái nhái giải bày về sự tâng bốc ngu xuẩn của mình đã dành cho Huy Đức, chớ không thuộc loại cá Tra, cá Vồ dưới nước, hễ nghe bên bờ hồ có tiếng rơi “bõm” là vẩy đuôi xông đến

liên! [*\* chú ý: Cả đời Đinh Quang Anh Thái chỉ toàn lằng xằng chạy hiệu cho các nơi có động dao động thót, làm công tác món, không viết nổi một bài, dù chỉ thuộc loại... văn nghệ học đường!].*

Nhưng rất tiếc, vì lý do khuôn khổ hạn chế, tôi không thể trích dẫn thêm một giòng nào của Lê Mạnh Hùng vào đây. Bạn đọc nào muốn tìm hiểu đầy đủ, xin chịu khó vào các liên mạng.

## **SỰ THẬT CỦA HUY ĐỨC LÀ THỨ SỰ THẬT NÀO?**

Nếu ai đã dẫn lòng chịu khó đọc kỹ quyển “BÊN THẮNG CUỘC” của văn nô CS Huy Đức, chẳng cần phải suy nghĩ nhiều, cũng thừa sức nhận ra lối viết cốp nhặt, vá vúi manh mún lẫn lộn xuyên qua cả 2 phía thắng cuộc và thua cuộc, để chèn nhét thêm vào đó những chuyện đầu Ngô mình Sở, khiến người đọc khó phân biệt rõ rệt từng sự việc. Chuyện nào có thật hay không thật. Nếu thật thì sự thật ấy ước định được mấy phần trăm? Ngược lại, nếu không thật thì loại không thật ấy thuộc dạng thức nào?

Theo tôi, Huy Đức đã dùng xảo thuật ấy, trước tiên hơn mọi thứ, chỉ cốt để tô son trét phấn lên các bộ mặt gian ác, sát nhân gớm ghiếc của tập đoàn lãnh đạo CSVN, từ những kẻ đã chết và cả những tên đại tội đồ dân tộc đang còn sống. Sau đó, hấn cố gắng giả vờ tạo cảm giác cho người đọc nghĩ rằng hấn cũng có lòng chiếu cố chút đỉnh đến thân phận bị thương thê thảm của hàng triệu con người miền Nam VN hào hiệp, chân thật, lương thiện, chẳng may đã bị lọt vào bẫy của bọn CSBV. Vẫn theo tôi, nếu Huy Đức không pha trộn tí chất liệu “nhân nghĩa bà Tú Đẽ”, trộn lẫn với những lời sỉ nhục và chửi rủa đau đớn của hấn dành cho tập thể nhân dân miền Nam vào quyển Bên Thắng Cuộc thì cái tập sách mỏng dính đầy đặc luận điệu tuyên truyền quê mùa, khô khan và hạ cấp ấy, chẳng ai thèm đọc!

Tóm lại, dưới con mắt của tôi, “SỰ THẬT” trong quyển BÊN THẮNG CUỘC của Huy Đức và cả “sự thật” mà bọn mặc áo thụng xanh, đứng ngoài thổi ống đu đủ như Ng. Mạnh hùng và Đinh Quang Anh Thái... chỉ là thứ sự thật của những thằng mù sờ voi, hay chuyện thằng mù thấp đèn lồng đi tìm sự thật ban đêm!

Còn riêng cá nhân tôi, thì tôi nhận định “sự thật” trong quyển BÊN THẮNG CUỘC của văn nô CS Huy Đức như thế nào? Nơi đây, trên hết mọi sự, tôi khẳng định chắc nịch trước toàn thể các giới độc giả, đồng bào miền Nam thân thương trong nước, cũng như khắp nơi hải ngoại, rằng: SỰ THẬT chính là kẻ thù bất cộng đái thiên của bọn CSVN vô luân, vô đạo. Đối với CSVN “SỰ THẬT” chỉ là một công cụ, một khẩu hiệu, một chiêu bài, một thuật ngữ, một chiếc mặt nạ rẻ tiền mà chúng luôn luôn sử dụng trong mọi trường hợp. Nếu nơi nào “SỰ THẬT CHÂN CHÍNH” đã chiếm ngự thì bọn CS phải đẩy chết!

Trên cơ sở căn bản ấy, văn nô CS Huy Đức đã ra đời (1962 tại Hà Tĩnh, quê hương của cáo Hồ) dưới chế độ CS, được nuôi dưỡng, giáo dục theo đường lối nhồi sọ, giáo điều của CSVN. Lớn lên Huy Đức đã hít thở không khí ô nhiễm của xã hội CS như giống cá Tra, cá Vồ trong những ao hồ đầy nước phân thối hoắc. Nếu bây giờ có ai thử bắt con cá Tra, cá Vồ đó ra khỏi môi trường sinh thái quen thuộc ấy chắc chắn nó sẽ chết ngay. Vậy, thử hỏi, làm sao ai có thể tìm được một sự thật đích thực nguyên vẹn nào trong quyển “BÊN THẮNG CUỘC” của Huy Đức? Nếu có, xin hãy vui lòng phơi bày ra cho quần chúng khắp nơi được biết. Đặc biệt nhất là Lê Mạnh Hùng và con khỉ đỏ đít Đinh Quang Anh Thái trong báo Người Việt, hãy dẫn chứng để biện minh cho những câu mà 2 kẻ này đã viết nguyên văn: Bên Thắng Cuộc là tác phẩm ‘thực’ nhất!... một kho tàng dữ liệu quý báu, có thể làm ngạc nhiên cả những chuyên viên theo dõi chính trị Việt Nam trong nhiều thập niên qua!!!

Tuy nói vậy, nhưng tôi dám chắc những kẻ vô liêm sỉ, cái sọ chứa toàn chất bã đậu thối khắm ấy, chẳng kẻ nào dám lên tiếng đâu! Bạn đọc hãy cứ chờ xem....

Tóm lại, sự thật trong quyển BÊN THẮNG CUỘC của văn nô CS Huy Đức, dưới con mắt tôi, chỉ là một thứ “trúng thối”, bề ngoài, cái vỏ được sơn phết diêm dúa lòe loẹt như loại trứng mùa “phục sinh” theo tục đạo Thiên Chúa, nhưng bên trong chứa đầy độc tố chết người!

Nơi cuối bài số 1 của loạt bài dài nhan đề “BÊN THẮNG CUỘC” DƯỚI CON MẮT CỦA BÊN THUA CUỘC, tôi đã rao trước, bài 2, tôi sẽ đề cập đến SỰ THẬT trong vụ CSVN đã đầu tó đã man đến chết bà Cát Hanh Long và đã hạ nhục cụ Ng. Khắc Niêm đến nỗi cụ Niêm vì uất quá đã phải tự tử chết trong ngục tối. Nên biết, cụ Niêm vốn là thân sinh của Ng. Khắc Viện, một trí thức hàng đầu của CSVN.

Bây giờ, nhân nói đến chuyện SỰ THẬT của bọn CSVN và “sự thật” (sic!) trong quyển BÊN THẮNG CUỘC, tôi thấy có thể dùng trường hợp 2 vị này, qua lời kể của văn nô CSBV Huy Đức, để chứng minh ngay cho mọi người thấy Huy Đức đã chẳng tôn trọng sự thật nguyên thủy chút nào. Ngược lại, hấn chỉ lợi dụng sự thật manh mún, vụn vặt trong lịch sử của dân tộc để “minh oan “hay” chạy tội” một cách khờ khạo, phản tác dụng cho bọn lãnh đạo chóp bu CS mà thôi!

## **VỤ ĐẦU TÓ BÀ “MẸ CHIẾN SĨ” CÁT HANH LONG NÓI LÊN SỰ THỰC GÌ?**

Dưới đây là đoạn trích dẫn trong quyển BÊN THẮNG CUỘC của Huy Đức, để bạn đọc dễ dàng phán xét:

-“... trung tuần tháng 11-1953, một “hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng” được nhóm họp để “tán thành chính sách cải cách ruộng đất do Trung ương đề ra”. Từ ngày 1 đến 4-12-1953, Quốc hội họp kỳ thứ III thông qua Luật Cải cách Ruộng Đất. Theo ông Hoàng Tùng: “Ngay sau khi Bác quyết định cải cách ruộng đất, Trung Quốc đã cử các đoàn cố

vấn sang. Đoàn Cố vấn Cải cách ruộng đất do Kiều Hữu Quang, phó bí thư Tỉnh ủy Quảng Tây, phụ trách”....

- Trước khi những cuộc đấu tố địa chủ diễn ra, các cán bộ cải cách được đưa về làng, thực hiện chính sách “tam cùng”: cùng làm việc, cùng ăn, cùng ngủ. Vào làng, cán bộ thấy ai là thành phần nghèo khổ thì “tam cùng” để làm thân, rồi tiếp đó “thăm nghèo hỏi khổ”. Ngoài việc thu thập thông tin để “xếp loại kẻ thù”, đội còn khơi gợi người nông dân thổ lộ nỗi khổ, khơi gợi lòng căm thù và tìm kiếm những người có thể bồi dưỡng để tham gia đấu tố. Những phụ nữ đã từng có quan hệ với những người giàu trong làng sẽ được đội động viên, thúc ép, hoặc đe dọa để họ đứng ra tố là đã từng bị “cường hào cưỡng hiếp”. Vợ, con cái địa chủ cũng bị lôi kéo để đấu tố cha, chồng. Cải cách ruộng đất không chỉ mang lại những tổn thất về mặt con người mà còn phá vỡ những nền tảng đạo đức làng xã, gia đình, những tôn ti, trật tự giữa cha mẹ, vợ chồng, ... những giá trị mà người Việt phải mất hàng nghìn năm kiến tạo....

- Kể từ cuối 1952 đến năm 1956, trên địa bàn của 3,314 xã miền Bắc Việt Nam diễn ra tám đợt “phát động quần chúng” giảm tô và năm đợt cải cách ruộng đất, tịch thu hơn bảy mươi vạn hecta, bằng 44.6% ruộng đất trong vùng. Số người bị quy oan lên tới 123,266 người, chủ yếu vì các biện pháp truy bức để “đôn” tỷ lệ địa chủ lên trên 5% dân số như một định mức bắt buộc, dùng nhục hình như đánh, trói, giam cầm, khi chưa có tòa án xét xử, kích động và hù dọa quần chúng để họ tố oan cho nạn nhân. Ở trên thì “phóng tay phát động”; ở dưới, những “đoàn”, những “đội” cải cách thì tha hồ lộng quyền, “nhất đội nhì giới”....

**GHI CHÚ RIÊNG CỦA ĐẶNG VĂN NHÂM:** Trong phong trào đấu tố này ở Hành Thiện, Nam Định, quê hương của Trường Chinh, ông bà tôi đã bị quy kết tội “địa chủ” chỉ vì một khoảnh đất hương hỏa nhỏ xíu, mà một con chó đốm ngồi còn thò đuôi ra ngoài! Đồng thời cha tôi cũng đã từng hoạt động cách mạng, rời bỏ gia đình theo kháng chiến chống thực dân từ những ngày đầu tiên, rồi cũng từ đó biệt tích luôn. Đứa em tôi ở lại miền Bắc với ông bà nội, trở nên côi cút, bơ vơ (vì không ai dám giúp đỡ một đứa trẻ, thuộc loại con cháu của những kẻ đã bị đấu tố!) cũng đã bị đày đọa, vùi dập, đến chết mất xác sau đó!... [*muốn biết chi tiết, xin xem hồi ký Đòi Tôi của ĐVN đã phát hành tại Cali.*]

- Theo ông Hoàng Tùng, về sau chính Hồ Chí Minh đã phải than: “Mình nói để cho mình đánh Pháp xong đã rồi sẽ cải cách theo cách của Việt Nam nhưng mà cứ ép cho bằng được”. Ông Hoàng Tùng kể: “Khi ấy tôi thường dự họp Bộ Chính trị nên cũng biết một số việc, trong đó có việc thí điểm cải cách chọn bản bà Nguyễn Thị Năm”. Bà Năm nổi tiếng ở Hà Nội với tên gọi là Cát Hanh Long. Bà có hai con là cán bộ Việt Minh, một người là cán bộ bậc trung đoàn trưởng làm việc ở Cục Chính trị của Văn Tiến Dũng. Từ năm 1945 đến 1953 bà Năm tham gia công tác ở Hội Phụ nữ. Trong “tuần lễ vàng”, gia đình bà hiến 100 lượng vàng. Theo ông Hoàng Tùng: “Các anh Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ thường ăn cơm ở nhà bà và được bà Năm coi như con....

- Họp Bộ Chính trị, Bác nói: ‘Tôi đồng ý người có tội thì phải xử, nhưng tôi cho là không phải đạo khi phát súng đầu tiên lại nổ vào người đàn bà mà người ấy lại giúp đỡ cho cách mạng’. Sau, Cố vấn Trung Quốc La Quý Ba đề nghị mãi, Bác nói: ‘Thôi, tôi theo đa số chứ tôi vẫn cho là không phải’.

- Ông Hoàng Tùng, ngay từ đầu cuộc nói chuyện đã gọi các “đồng chí Trung Quốc” là “nó”, tiếp: “Không chỉ có địa chủ bị bắn, nhà thờ, nhà chùa, đền đài đều bị nó phá sạch. Đền thờ An Dương Vương thì nó dùng làm nơi để phân bón. Ông Trường Chinh thì có mặc cảm, vì nhà cũng có bảy mẫu ruộng, do ông chủ yếu làm nghề viết báo nên cho người ta cày rẽ lấy tô, rất dễ bị ‘quy’ .... Bố ông Nguyễn Khắc Viện là Nguyễn Khắc Niêm, từng đỗ đầu tiến sỹ làng Giáp, Tây đưa lên hàng thượng thư (\*). Kháng chiến, Hồ Chí Minh cũng có thư vận động ông Niêm. Khi cải cách, bị ‘đội’ bắt, ông Nguyễn Khắc Niêm đã tự tử chết”.

*(\*) CHÚ Ý: Văn nô CS Huy Đức viết: “tiến sỹ làng Giáp” và “Tây đưa lên hàng thượng thư”. Vậy, “tiến sỹ làng Giáp” là loại bằng gì, ở đâu? Ai cấp? Còn “Tây đưa lên hàng thượng thư” là thế nào? Nên biết: thượng thư là một chức vụ chứ không phải là bằng cấp hay học vị đâu nhé!*

## **ĐÂY, NHỮNG SỰ THẬT ĐÍCH THỰC CỦA LỊCH SỬ DÂN TỘC**

Trên đây, văn nô Huy Đức đã kể chuyện bọn CSBV đầu tổ bà Nguyễn Thị Năm, còn gọi là bà Cát Hanh Long, nhưng hẳn ta chỉ kể chuyện về bà bằng một hai câu rất đơn giản, thậm chí không biết cả tên hai người con trai bà và lúc đó họ đang phục vụ trong bộ đội kháng chiến quân với cấp bậc gì.... Nhưng ngược lại, hẳn đã mượn lời của Hoàng Tùng để nói nhiều về sự áp đặt đường lối đầu tổ đã man của bọn cố vấn Tàu Phù với mục đích chính yếu là thanh minh, chạy tội đã giết dân vô cùng đã man, vô nhân tính của đám lãnh đạo CS cao cấp vô luân từ Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp... xuống đến tận bọn cán bộ địa phương trong đội cải cách.

Theo sự tham cứu của riêng tôi, năm 1953, khi phong trào đầu tổ miền Bắc vừa được bọn lãnh đạo đảng CSVN phát động theo lệnh và sự chỉ đạo trực tiếp của lũ cố vấn Tàu Phù, bọn CSVN đã đem ngay bà Năm ra pháp trường đầu tổ dai dẳng, kéo dài đến 3 phiên mới xử bắn tại pháp trường đã gây nên một luồng chấn động dân tâm dữ dội. Ai nghe cũng không khỏi bàng hoàng, run sợ.

Dưới thời Tây bảo hộ, bà Năm còn thường được gọi là bà Cát Hanh Long, tức là tên thương hiệu ở Hà Nội của vợ chồng bà. Ngoài ra, thuở sinh tiền, hai ông bà còn làm chủ một đồn điền lớn rộng ở Đồng Bẩm, Thái Nguyên. Nhưng ông Cát Hanh Long đã qua đời trước cách mạng.

Trước khi cuộc khởi nghĩa mùa Thu năm 1945 bùng lên trên cả nước, trong bí mật, bà Năm đã được Hồ Chí Minh và đồng bọn tay chân trong đảng CSVN vinh danh là một bà “Mẹ Chiến Sĩ” rất có công với cách mạng. Bà đã từng ủng hộ các chiến sĩ CS từ thời bí mật, khoảng những năm 1937-38. Chính các tay CS gộc như Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt đã được bà che chở, nuôi dưỡng trong nhà.

Gia đình bà có 2 người con trai đều tham gia hoạt động trong hàng ngũ Việt Minh CS từ thời bí mật. Một người tên Nguyễn Công lúc đó đã và đang giữ chức chính ủy trung đoàn. Một người khác là em, tên Nguyễn Hanh đã làm đại đội phó bộ đội thông tin trong đơn vị do Văn Tiến Dũng chỉ huy.

Dù vậy, khi viên cố vấn Tàu phù, tên La Quý Ba nêu lên nhận định bừa bãi rằng bà Năm là mục địa chủ ác ôn, cần phải lấy đầu để làm gương, lập tức toàn bộ lãnh tụ CSVN, từ Hồ Chí Minh đều run sợ, cúi đầu riu riu nghe theo. Trong khi đó, ngược lại, một số đồng nông dân chất phác ngây thơ, hễ còn cố gắng kháng biện với cố vấn Tàu Phù, kể rằng bà Năm rất tốt, nhân từ, hay đi chùa, làm việc thiện, có nhiều cán bộ chiến sĩ là con nuôi của bà. Như vậy, bà là người đã có công với kháng chiến, nên xếp bà vào hàng địa chủ kháng chiến, tức không nên giết. Lập tức những nông dân ấy liền bị cố vấn Tàu và tên đội trưởng đội cải cách, quê ở Nghệ An, kết tội họ là những kẻ tay sai của địa chủ, định âm mưu bao che, bênh vực để chạy tội cho địa chủ....

Riêng Hồ Chí Minh, khi được Hoàng Quốc Việt khẩn cấp báo tin, cáo Hồ hứa sẽ can thiệp, và sẽ ra lệnh cho Trường Chinh thực hiện chuyện này. Thế nhưng, kết quả cuối cùng là không một tên lãnh đạo CSVN nào – kể cả Hồ Chí Minh!- dám cưỡng lệnh của tên cố vấn Tàu Phù. Như vậy rõ ràng bọn lãnh đạo CSVN từ thời còn trong kháng chiến đã bị bọn CS Tàu xỏ mũi dắt giầy như chủ nhân dắt một bầy chó săn ngoan ngoãn! Cái gan của bọn lãnh đạo CS này, xem ra còn thua cả lòng dũng cảm, can trường của những nông dân chất phác, vô học, trước mặt bọn cố vấn Tàu Phù. Dù sao, tối thiểu họ còn dám ngang nhiên phát biểu ý kiến trung thực của mình về số phận của một người đàn bà đã từng là ân nhân của kháng chiến.

Lập luận của cố vấn Tàu phù là: “Việc con mẹ Năm làm chỉ là giả dối, nhằm chui sâu trèo cao vào hàng ngũ cách mạng để phá hoại. Bản chất của giai cấp địa chủ là rất ngoan cố, xảo quyệt, tàn bạo, chúng không từ một thủ đoạn nào để chống phá cách mạng. Nông dân phải luôn luôn sáng suốt, nhận rõ kẻ thù của mình, dù chúng giở thủ đoạn nào”....

• [Ghi chú: Chuyện bọn CSVN đã mở các phiên tòa án nhân dân, đầu tố bà Cát Hanh Long kéo dài nhì hàng mấy tới lần thứ 3 mới được tuyên bố xử bắn. Chuyện bọn lãnh tụ đảng CSVN đã vong ân bội nghĩa và hành động dã man tàn bạo, vô nhân tính như loài súc vật trong chôn rùng già đối với một phụ nữ yêu nước đã làm tướng tập đoàn Hồ Chí Minh cũng có lòng yêu nước thiết tha và chân thành như mình đã được George Boudarel mô tả khá đầy đủ trong tác phẩm pháp ngữ “Cent Fleurs Écloses dans la nuit du Vietnam”. (Paris. Jacques Bertoin, 1991. 174, 175). Ngoài ra, còn một nhân chứng quan

trọng khác là anh Đinh Xuân Cầu, bác sĩ thú y (Docteur Vétérinaire). Năm 1954, anh đã già từ miền Bắc, di cư vào Nam tìm tự do. Trong Nam, thời TT Ngô Đình Diệm anh đã được bổ nhiệm làm giám đốc đài phát thanh Sài Gòn một thời gian. Chính anh đã từng kể lại đầy đủ chuyện này cho tôi cùng với một số thân hữu khác nghe. Về sau, khi viết và xuất bản quyển “Bên Kia Bến Hải” anh cũng đã đem chuyện CSVN đấu tố bà “mẹ chiến sĩ” của chúng vào sách. Sau biến cố năm 1975, tôi nghe các bạn nói anh Đinh Xuân Cầu đã qua Mỹ tị nạn, nhưng tôi chưa kịp qua mỹ thăm anh, thì anh đã qua đời!...].

## CỤ NG. KHẮC NIÊM LÀ AI? TẠI SAO PHẢI TỰ TỬ?

Kể đến là cái chết đau thương của cụ Nguyễn Khắc Niêm, thân phụ bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, một trí thức nổi tiếng lâu năm trong giới Việt Kiều ở Pháp rất có công và hết mực trung thành với nhà nước VNDCCH như loài khuyển mã. Cụ Niêm làm quan Tham Tri của triều đình Huế, cũng đã bị đội cải cách kết tội địa chủ phong kiến, rồi nhốt vào chuồng nuôi hươu. Đến bữa ăn, bọn cán bộ CS đã đổ cơm lên lá chuối, trải trên mặt đất, bắt cụ phải quì xuống và phải sủa “gâu, gâu...” rồi mới được ăn.

Cụ tham tri nhất định không chịu và đành nhịn đói cho đến chết!....

• *(GHI CHÚ: hàng chữ in đậm có gạch dưới là những chi tiết quan trọng lý giải vì sao mà cụ Ng. Khắc Niêm phải tự tử, đồng thời cũng nói lên những hành vi dã man, tàn bạo, chà đạp lên nhân phẩm con người của bọn ác thú CSBV trong cuộc nội chiến Quốc-Cộng. Nhưng chi tiết này đã bị văn nô CS Huy Đức lược bỏ. Vậy thử hỏi lương tâm của hắn và đồng bọn thối óng đù đù Lê Mạnh Hùng và Đinh Quang Anh Thái: “sự thật” nằm ở đâu và lương tâm của chúng thuộc loại gì?*

Điều đáng nói trong cái chết đau thương của cụ Ng. Khắc Niêm là trong khi đó Ng. Khắc Viện, con trai của cụ vẫn tọa thị điềm nhiên và vẫn tiếp tục khom lưng uốn gối phục tùng bọn lãnh đạo CS đã hạ nhục cha mình đến chết. Đó chính là đặc chất vô luân, phi nghĩa của bọn CSVN. Chúng ta là người Quốc Gia, bên thua cuộc. Chúng ta đã thua cuộc chỉ vì chúng ta đã chiến đấu trong tinh thần nhân đạo, biết thương yêu đồng chủng, luôn tôn trọng, giữ gìn truyền thống “NHÂN, NGHĨA, LỄ, TRÍ, TÍN” (ngũ thường) của tổ tiên, cộng với nguyên nhân bị nội phản và ngoại phản. Chúng ta, người miền Nam thua cuộc, nhưng lương tâm vẫn trong suốt, lòng nhân đạo vẫn bao la tràn trề, lập trường vẫn minh bạch, ngôn từ vẫn hiên ngang khí phách và thuận lý (logique). Ngược lại, bên thắng cuộc, bọn CSBV, đoàn quân thổ phỉ vì đã sống đói khát, khổ sở lâu năm dưới gông cùm sắt máu CS, khiến chúng đã biến dạng thành một loài ác quỷ, uống máu đồng bào không biết tanh, không nhăn mặt. Nhiều khi người ta đã so sánh bọn CSVN với loài dã thú. Nhưng theo tôi, loài ác thú, chí như giống cạp, beo, sư tử... vẫn không bao giờ ăn thịt đồng loại!

## NHỮNG SỰ THẬT TRONG CUỘC XÂM LĂNG MIỀN NAM 30-4-75



Những sự kiện điển hình cho đặc tính ác quỷ truyền thống của bọn CSVN còn rất nhiều, vương vãi đầy đó trong quyển **BÊN THẮNG CUỘC** của văn nô CS Huy Đức, tôi sẽ lần lượt kể ra để chúng ta cùng nhận định. Nên biết, sở dĩ, Huy Đức đã để lọt những chuyện ấy vào trong tác phẩm của hắn chẳng phải vì hắn tôn trọng sự thật, mà chính vì hắn muốn chứng minh chế độ CS của hắn và đồng bọn vốn mang đặc tính truyền thống là “**THƯỢNG TÔN LUẬT PHÁP**”, “**PHÁP BẤT VỊ THÂN**” và “**DẪN CHỦ PHÁP TRỊ**”, v.v. nên hắn bị mắc kẹt ngay trong cái trò đu giầy vụng dại do chính hắn bày ra.

Tóm lại, các sự kiện trên đây đã trao cho chúng ta một nhận thức nào? Trước hết là bản chất vô luân, phi nhân, bất nghĩa đến táng tận lương tâm của bọn CSVN đối với toàn thể dân chúng VN, dù cùng là “đồng chí” với nhau hay là kẻ thù địch đồng chủng miền Nam VN. Kế đến là sự phục tùng đến mức sợ hãi mù quáng của toàn bộ đảng CSVN, từ Hồ Chí Minh xuống đến một tên cán bộ quèn, đối với cố vấn Tàu Phù. Bởi thế, trong dân gian ta đã có câu châm ngôn truyền khẩu rất phổ cập là “**HÈN VỚI GIẶC, ÁC VỚI DÂN**”. Ngoài ra, hành động xu phụ, sợ hãi bọn Tàu Phù của tập đoàn lãnh đạo CSVN đã khiến nhà đại văn hào kiêm triết gia lừng danh thời hậu chiến của Pháp André Malraux phải viết ra tác phẩm: “**La Chine vue par des cons!**” (Nước Tàu trong con mắt của bọn ngốc tử)!

*(còn tiếp nhiều kỳ)*

#### **ĐẶNG VĂN NHÂM**

**BÀI 3 - BÊN THẮNG CUỘC DƯỚI MẮT CỦA BÊN THUA CUỘC: NHỮNG SỰ THẬT GIAN ÁC CỦA QUÂN THỔ PHỈ CSBV TRONG CUỘC XÂM LẤN MIỀN NAM 1975.**

**MỜI VÀO XEM TRANG WEB:** <http://dangvannham.net>

---

*Nguồn: Internet E-mail by Lê Phi Ô chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, December 30, 2012  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND/SĐND, QL-VNCH*